

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

Số: **33** /BC-CIPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I/ THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2006, cấp thay đổi lần 13 ngày 13/7/2022.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000, VNĐ
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141
- Website: www.cipc.vn - Mã cổ phiếu: CIP

* Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, được thành lập ngày 04/6/1959 theo Nghị định 388 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 theo Quyết định số 212/QĐ –TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đổi tên Công ty Xây lắp (tên cũ là Công ty Xây lắp II) thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Năm 1998, Công ty được sắp xếp lại từ thành viên của Tổng Công ty Thép chuyển sang cùng một số đơn vị của Bộ Công nghiệp để thành lập Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) cho



phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mô hình quản lý xây lắp đa dạng sản phẩm, nhận thầu công trình lớn trọn gói kể cả tư vấn thiết kế, v.v.v..

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC. Mã cổ phiếu: CIP)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 010311630 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp (lần đầu) ngày 31/3/2006; đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/5/2006; đăng ký thay đổi lần ba ngày 23/5/2011; đăng ký thay đổi lần bốn ngày 04/5/2012; đăng ký thay đổi kinh doanh lần năm ngày 30/5/2012, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 16/5/2014, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 20/5/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/12/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 02/4/2015, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04/6/2016, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 11/10/2018, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 17/12/2020, đăng ký thay đổi lần 13 ngày 13/7/2022. Mã số doanh nghiệp hiện tại là: 0101058736.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;	4329
2	Lắp đặt hệ thống điện	4321
3	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
4	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
5	Sản xuất khác chưa được phân bổ vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng	3290

6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
8	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
9	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
10	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
11	Phá dỡ.	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
13	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dụng cụ giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng. 	4390
14	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</p>	4659
15	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán 	7110

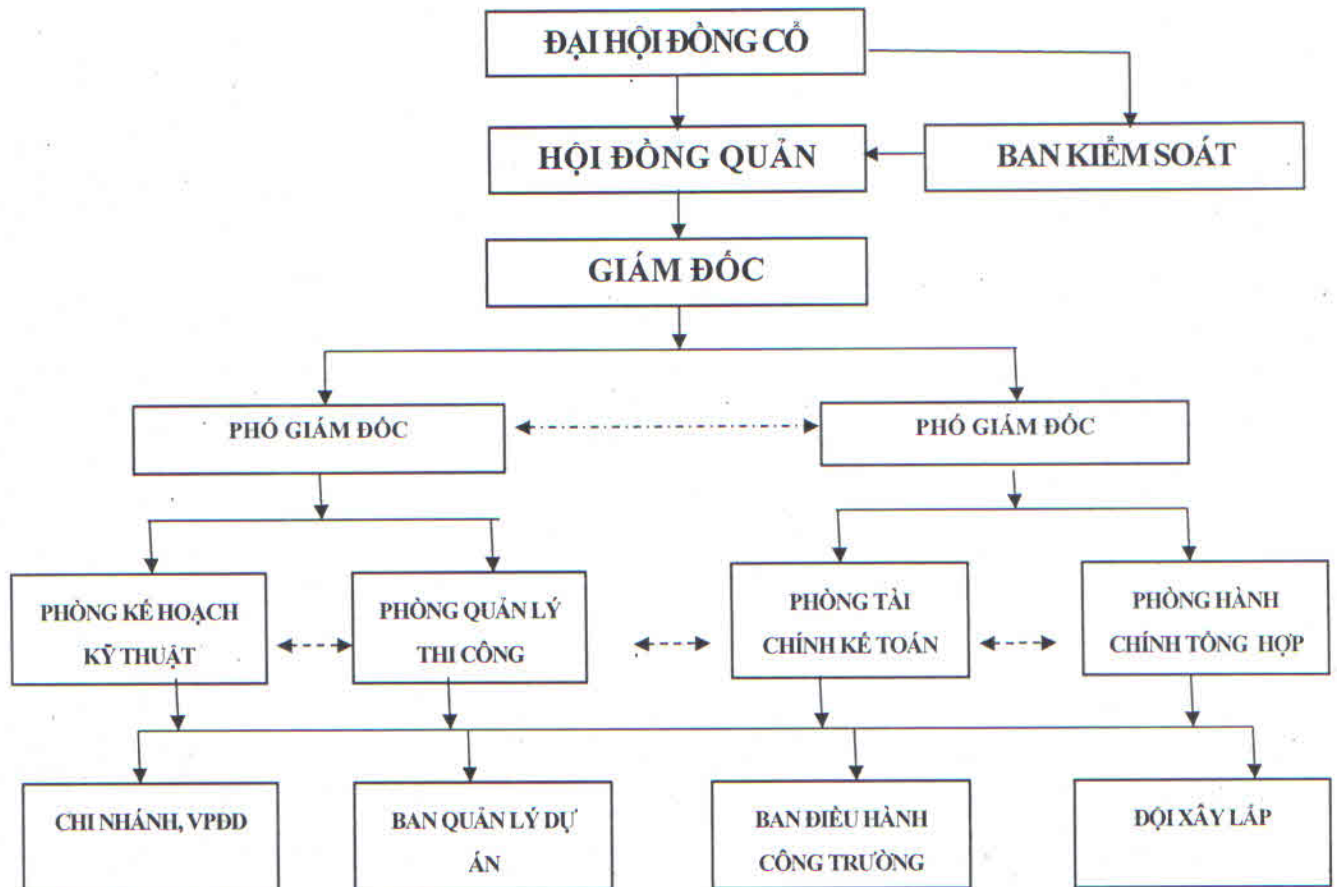
10
0
C
Ấ
P
N
11

	xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;	
16	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;	5229
19	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;	4663
21	Xây dựng nhà ở	4101 (chính)
22	Xây dựng nhà không ở	4102
23	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.	2511
24	Xây dựng công trình điện	4221
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27	Giáo dục nhà trẻ	8511
28	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29	Đại lý môi giới đầu, giá hàng hoá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
30	Giáo dục mẫu giáo	8512
31	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KW - Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện; - Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;	4299
32	Giáo dục tiểu học	8521
33	Đào tạo sơ cấp	8531

34	Giáo dục trung học cơ sở	8522
35	Giáo dục trung học phổ thông	8523
36	Đào tạo trung cấp	8532
37	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Cho công nhân thuê lưu trú	5510

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Hệ thống quản trị:



Ghi chú: —————> : Là mối quan hệ chỉ đạo trực tiếp;
 <-----> : Là mối quan hệ gián tiếp, qua lại, liên kết hỗ trợ.

* Các Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên kết, Chi nhánh, VPDD

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.370.093 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty liên danh, liên kết:

- a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công
 - Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
 - Điện thoại: 02803861123 Fax: 02803861123
 - Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng
- b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON
 - Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng
- c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON
 - Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 550.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 0,36%; tương đương: 2.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
- d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Đức Giang
 - Địa chỉ: 106 Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
 - Điện thoại: Fax:
 - Vốn điều lệ: 12.000.000.000đ
 - Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.200.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

- a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:
 - Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274
- b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:
 - Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994
- c. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4:
 - Địa chỉ: Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.37659072 / 04.38372736
- d. VPĐD công ty tại Quảng Ninh:
 - Địa chỉ : phường Cẩm Thịnh, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại : 033.3865166 Fax: 033.3865166

4. Định hướng phát triển:

Tập trung phát triển vào lĩnh vực chính là xây lắp công nghiệp, xây lắp công nghiệp dân dụng; khai thác các hợp đồng có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán cao, đặc biệt là các công trình có nguồn vốn NSNN.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí các công trình; thường xuyên đối chiếu công nợ phải thu – phải trả các công trình.

Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các công trình đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý; đối với nợ cá nhân tiếp tục yêu cầu trả nợ.

Làm việc ngân hàng để được áp dụng những chính sách, chế độ ưu tiên về lãi vay, chính sách tài sản, đặc biệt là nâng hạn mức tín dụng bảo lãnh, nhằm giảm áp lực tài chính đối với Công ty trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Tiếp tục tinh giảm bộ máy, tuyển chọn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút mọi nguồn lực đáp ứng được yêu cầu thi công những công trình phức tạp và có quy mô lớn.

Nâng cao thu nhập người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng vị trí.

Tăng cường công tác an toàn vệ sinh lao động theo chiều sâu, đáp ứng yêu cầu thi công các dự án, nhà cao tầng, công trình có điều kiện thi công phức tạp, tránh rủi ro trong lao động.

Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn của Công ty tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả trong thời gian qua và việc đầu tư chéo vào Công ty mẹ.

5. Các rủi ro:

Với ngành nghề đặc thù là Xây lắp dân dụng và công nghiệp, nên có nhiều những rủi ro luôn tiềm ẩn từ khách quan mang lại như: Biến động khó lường trước về giá cả đối với vật tư, biến động về cơ chế chính sách vĩ mô của nhà nước, biến động về sự dịch chuyển của thị trường, đặc biệt là công tác quyết toán công trình, dự án (do thời gian thi công thường kéo dài, phức tạp,...)

Ngoài ra mặc dù Công ty luôn đặt vấn đề quan tâm đến ATLĐ, VSCN, PCCN lên hàng đầu, nhưng với những rủi ro không mong muốn sẽ luôn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD chung của toàn Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động SXKD 2023

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	250.390	50.444	31,6	
	- Doanh thu XL&SXCN	nt	247.406	43.968		
	- Kinh doanh khác	nt	2.984	6.476		
2	Lợi nhuận trước thuế (*)	Tr.đ	557	133		
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	3.182	2.088		

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
4	Tiền lương bình quân (LĐ trong danh sách)	Đ/ng/th	11.300.000	8.700.000		
5	Chia cổ tức	%	Không chia	Không chia		

Ghi chú: - Lợi nhuận 2023 chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính tại các công trình.
- Tiền lương 2023 đã được quyết toán và được đưa vào chi phí hợp lệ.

2. Tổ chức và nhân sự

a/ Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác)

Giám đốc: Trần Văn Long. CP nắm giữ: 21.000
 Phó Giám đốc: Phạm Hùng. CP nắm giữ: 0
 Phó Giám đốc: Nguyễn Hùng Anh. CP nắm giữ: 0
 Kế toán trưởng: Đỗ Văn Hùng. CP nắm giữ: 0

b/ Những thay đổi trong ban điều hành:

c/ Tổng số cán bộ, nhân viên đến 31/12/2023: 17 người

Lương bình quân 8.700.000, đ/ng/thg.

3. Tình hình đầu tư/ tình hình thực hiện các dự án :

a) Đầu tư dự án: Tiếp tục rà soát và đánh giá lại các dự án, hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật để khai thác hiệu quả đối với từng dự án.

b). Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên kết khác là: 15.580.000.000,đ

- Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công: 4.200.000.000,đ
- Vốn đầu tư vào VINAINCON: 2.180.000.000,đ
- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON: 8.000.000.000,đ
- Vốn đầu tư vào Công ty CP XL&SXCN Đức Giang: 1.200.000.000,đ

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Doanh thu thuần	94.127	43968	(53%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (LN gộp)	1.990	815	(59%)
Lợi nhuận khác	4.954	4.987	1%
Lợi nhuận trước thuế	122	133	9%
Lợi nhuận sau thuế	122	133	9%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,91	0,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,63	0,64	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,94	0,94	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14,9	14,67	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho	1,25	0,61	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,33	0,16	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,001	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0004	0,0005	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,05)	(0,11)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.545.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam: 52,15%
- Các cổ đông khác: 47,85%
- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông
- Cổ đông là người nước ngoài: 01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường

6.2 Quản lý nguồn nguyên liệu

6.3 Tiêu thụ năng lượng

6.4 Tiêu thụ nước

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định về bảo vệ môi trường

6.6 Các chính sách đối với người lao động

a) Số lượng cán bộ nhân viên: 17 người; Mức lương bình quân: 8.700.000, đ/ng/thg

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty có chế độ ăn ca cho toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Các ngày lễ, tết trong năm đều được thưởng tiền, hàng năm đều có tổ chức cho cán bộ nhân viên đi thăm quan. Thường xuyên tổ chức các hoạt động Văn hóa - thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty thực hiện việc đào tạo người lao động theo hình thức đào tạo tại chỗ, cập nhật các kiến thức xã hội, những phát triển công nghệ và các chế độ, chính sách mới của Nhà nước.

6.7) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Luôn có tinh thần hỗ trợ cộng đồng và công tác xã hội tại địa phương

6.8 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2023 tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm, nhiều nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Trong nước, khởi đầu là những khó khăn chuyển tiếp từ 2022 tác động đến các yếu tố cụ thể như mặt bằng lãi suất đầu năm 2023, thị trường trái phiếu bị tác động nặng nề bởi các diễn biến xấu trên thị trường tài chính trong nước từ các vụ việc tiêu cực... Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp bất động sản, xây dựng, điện, năng lượng,... gặp rất nhiều khó khăn. Mặc dù Chính phủ đã thực hiện một số chính sách hỗ trợ thị trường BDS, thị trường trái phiếu và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhưng đánh giá chung 2023 là năm đặc biệt khó khăn và ẩn chứa nhiều thách thức đối với hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

Trước thực trạng khó khăn chung của nền kinh tế, áp lực từ những tồn tại tài chính nặng nề của các năm trước để lại chưa xử lý, thu hồi được Công ty tập trung chủ yếu trong năm 2023 là thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm duy trì hoạt động doanh nghiệp, khai thác nguồn lực tài sản có sẵn, xử lý và thu hồi công nợ, từng bước tháo gỡ khó khăn tài chính, xây dựng củng cố bộ máy, tiếp cận và thực hiện công tác chuẩn bị tham gia một số thị trường và dự án mới trong thời gian tới

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản: Cuối năm 2023 tổng tài sản của Công ty là 283 tỷ, giảm 15 % so với năm 2022;

b) Tình hình nợ phải trả: Nợ phải trả năm 2023 là 266 tỷ, giảm 16 % so với năm 2022.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Thực hiện cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban theo mục tiêu tinh giảm số lượng, nâng cao chất lượng cán bộ và phù hợp với định hướng phát triển Công ty.

Năm 2023 công tác quản trị được tăng cường, Công tác nhân sự thành viên HĐQT được điều chỉnh tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công tác thị trường: Tiếp tục củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, khai thác thị trường xây dựng dân dụng, công nghiệp, đặc biệt chú trọng các dự án có nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn rõ ràng,

- Công tác quản lý hoạt động SXKD: Rà soát và hoàn thiện cơ chế quản lý, đảm bảo tính công khai, minh bạch phù hợp với quy định của pháp luật; tạo điều kiện tối đa để thu hút các nguồn lực đảm bảo lợi ích cho Công ty và các đối tác.

- Cơ cấu lại bộ máy quản lý từ công ty đến các chi nhánh, tuyển dụng và đào tạo các lao động có chuyên môn sâu; xây dựng chế độ khen thưởng để khuyến khích và thu hút người lao động,....

- Huy động các nguồn lực tài chính để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và làm rõ các tồn tại tại chính tại công ty và các chi nhánh để có phương án xử lý.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)

Công ty báo cáo giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh các ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

5.1. Đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả không biến động: Đây là các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa phát sinh nghĩa vụ phải thu, phải trả hoặc các khoản công nợ của các công trình dở dang, tồn đọng chưa thanh quyết toán được với Chủ đầu tư, với các Đội và các nhà thầu phụ.

5.2. Đối với chi phí dở dang công trình K2 Cầu Diễn: Công trình đã thi công xong từ nhiều năm, trong quá trình thi công có phát sinh một số chi phí (ngoài hợp đồng) với giá trị trên 27,7 tỷ đồng, đơn vị đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư xem xét nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt và thanh quyết toán dự án. Do vậy đơn vị chưa đủ cơ sở để xuất hóa đơn doanh thu đối với toàn bộ chi phí nói trên theo quy định.

5.3. Đối với chi phí dở dang không biến động trong năm số tiền 26,68 tỷ đồng (giảm 1,71 tỷ đồng so với năm 2022): Đây là các công trình dở dang chưa được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh quyết toán nên đơn vị chưa đủ cơ sở để xuất hóa đơn doanh thu đối với chi phí dở dang theo quy định.

5.4. Đối với việc trích lập dự phòng đầu tư tài chính: Do kết quả kinh doanh năm 2023 còn thấp nên Công ty chưa thực hiện trích lập bổ sung dự phòng khoản đầu tư tài chính tại các công ty liên kết.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội :

- Thực hiện các quy định của Nhà nước về việc sở hữu nước ngoài tối đa tại doanh nghiệp, Công ty đã thực hiện các thủ tục theo quy định và đã có xác nhận của Ủy ban chứng khoán nhà nước về về sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% (mã chứng khoán CIP)
- Để phục vụ hoạt động SXKD của Công ty liên quan đến việc Lập hồ sơ đề xuất đầu tư xây dựng Trường học phù hợp với quy hoạch chung của thành phố Hà Nội tại khu đất số 1 Đại Đồng - Thanh Trì - Hà Nội, tháng 9/2023 Công ty đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty, tuy nhiên kết quả kiểm phiếu đã không được thông qua. Tiếp theo đó Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường vào tháng 10/2023 và kết quả Nghị quyết đại hội đã được thông qua với cùng nội dung trên. Theo đó Công ty đã được Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ ngày 03/11/2023.
- Trong năm 2023 HĐQT Công ty đã tổ chức họp và ban hành các Biên bản/ Nghị quyết 09 lần và các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của UBCK, Sở Giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán trong việc công bố thông tin đại chúng và các quy định bắt buộc khác.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, xử lý công nợ, chi phí dở dang để thu hồi vốn, lành mạnh số liệu tài chính;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Kết thúc năm 2022, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành mới trong 6 tháng cuối năm 2022 về công tác ổn định mô hình tổ chức, nhân sự, hoàn thiện các hành lang pháp lý của Công ty và những nỗ lực tìm kiếm thị trường công việc cho năm 2023 và các năm tiếp theo và đặc biệt là đời sống thu nhập của người lao động được quan tâm, ý thức làm việc được nâng cao, tạo sự gắn kết, đồng lòng của CBNV trong Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát và hỗ trợ kịp thời hoạt động của Ban điều hành, thực hiện tốt nhất kế hoạch 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Tìm kiếm nhà đầu tư có nhu cầu để thoái vốn của Công ty đầu tư tại một số đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

- Thực hiện tốt nhất các ủy quyền mà ĐHĐCĐ đã ủy thác.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản

trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Bà Trần Thị Minh - Thành viên độc lập: Chủ tịch HĐQT:

- Đại diện SH: 1.364.000 CP

- Người quản lý tại Công ty khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP XDCN Việt Nam

2. Ông Trần Văn Long - Thành viên độc lập : Ủy viên HĐQT

- Cổ phần SH: 21.000 CP; - Đại diện SH: 0; - Người quản lý tại Công ty khác: 0

3. Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

- Cổ phần SH: 0 CP; - Đại diện SH: 1.006.093 CP

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 09 lần để bàn và thống nhất về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty theo các nội dung do Giám đốc trình.

Các thành viên tham dự họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không dự
2	Bà Trần Thị Minh	Chủ tịch	9	100%	
	Ông Trần Văn Long	TV HĐQT	7		Bổ nhiệm 28/4/2023
3	Ông Phạm Hùng	TV HĐQT	9	100%	
4	Phan Huy Hùng	TV HĐQT	2		Miễn nhiệm 28/4/2023

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	BB/NQ số 20	17/02/2023	1. Thông qua BCKQSXKD 2022, KH 2023 2. Thông qua bổ nhiệm TP QLTC 3. Bổ nhiệm người phụ trách QT Cty 4. Thông qua TT05 về quản lý, khai thác cho thuê TS 150/72 Nguyễn Trãi.

			5. Thống nhất chủ trương khai thác đầu tư tại VPDD QN
2	BB/NQ số 21	09/03/2023	1. Thông qua tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty. 2. Cử người đại diện phần vốn của CIPC tại Vinaincon, Bao bì Sông Công, BTLT Hải Dương
3	BB/NQ số 22	04/04/2023	1. Thời gian, địa điểm ĐHCĐ thường niên 2023 2. Thông qua các nội dung trình ĐH 3. Điều chỉnh HĐ thuê Giám đốc.
4	BB/NQ số 23	23/5/2023	Thông qua các nội dung xin biểu quyết tại ĐHCĐ Cty BTLT Vinaincon
5	BB/NQ số 24	21/6/2023	1. Thông qua các nội dung xin biểu quyết tại ĐHCĐ Cty CP Bao bì Sông Công 2. Đề cử người ĐDV tham gia ứng cử TVHĐQT 3. Giới thiệu người tham gia ứng cử BKS
6	BB/NQ số 25	20/7/2023	1. Ghi nhận kết quả điều hành SXKD 6 tháng đầu năm 2023. 2. Đồng ý chủ trương đầu tư XD trường tiểu học tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì. 3. Tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc bổ xung NNKD phù hợp định hướng phát triển của Công ty. 4. Chấp thuận thông qua nội dung chủ yếu của HĐKT liên quan đến người nội bộ. Giao ông Giám đốc thực hiện theo đúng quy định của PL. 5. Điều chỉnh HĐLĐ của Giám đốc Công ty
7	BB/NQ số 26	29/7/2023	Chấp thuận lựa chọn đơn vị kiểm toán
8	BB/NQ số 27	07/9/2023	Tổ chức ĐHCĐ bất thường để thông qua nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ
9	BB kiểm phiếu lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	16/9/2023	Nội dung lấy ý kiến CĐ bằng văn bản không được thông qua
11	Nghị quyết số 28	03/11/2023	Đồng ý chủ trương đầu tư XD trường tiểu học tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm : Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Ông Ngô Đức Cường – Trưởng ban KS

- Cổ phần SH: 0 CP

Ông Trần Đức Hoàng: Thành viên BKS

- Cổ phần SH: 0 CP

Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh - Thành viên BKS

- Cổ phần SH: 0 CP

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát nội dung và kết quả của các cuộc họp

Trong năm Ban kiểm soát đã có 03 cuộc họp, nội dung: Kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023, 9 tháng, Kiểm soát cả năm 2023. Biên bản làm việc của ban kiểm soát đã được gửi tới HĐQT và ban điều hành với những kết quả làm việc và kiến nghị của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ

TT	Chức danh	Mức lương / thù lao (01 tháng)	Mức lương/thù lao (01 năm)
1	CT HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	TV HĐQT (02 người)	4.000.000	48.000.000
3	TB kiểm soát	3.000.000	36.000.000
4	TV Ban kiểm soát (03 người)	2.000.000	36.000.000
5	Giám đốc	20.000.000	240.000.000
6	Thư ký	2.000.000	24.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các

thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị chủ yếu tập trung vào công tác giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và công tác tổ chức mô hình hoạt động của Công ty

Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Các cuộc họp đều được thông báo tới HĐQT, do đó các công việc điều hành sản xuất được duy trì ổn định và xử lý kịp thời.

V/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

1. Ý kiến của kiểm toán

Đến ngày phát hành Báo cáo này, Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán về tính hiện hữu tại ngày 31/12/2023 của các khoản công nợ các phải thu khách hàng với số tiền 18,29 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 19,85 tỷ đồng), phải trả người bán 25,04 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 32,78 tỷ đồng), trả trước cho người bán 5,79 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 6,54 tỷ đồng), người mua trả tiền trước 8,02 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 8,02 tỷ đồng), phải thu khác 22,54 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 32,9 tỷ đồng), phải trả khác 10,07 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 19,42 tỷ đồng). Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi cũng như thanh toán các khoản công nợ trên. Do đó, chúng tôi chưa có đủ cơ sở để đánh giá và xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.6, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Dự án tổ hợp Thương mại Văn phòng 119 đường K2 Cầu Diễn được thực hiện theo hình thức đấu thầu Công ty trực tiếp thi công, có giá trị hợp đồng không bao gồm thuế là 171,24 tỷ đồng. Doanh thu lũy kế đã ghi nhận đến 31/12/2023 là 171,34 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 171,34 tỷ đồng), chi phí dở dang của Dự án vẫn còn 17,65 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 17,65 tỷ đồng). Công ty đã lập hồ sơ đề nghị Chủ đầu tư hỗ trợ giá một số chi phí với giá trị 27,77 tỷ đồng. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, hai bên vẫn tiếp tục làm việc về nội dung này và chưa đi đến thống nhất. Do đó, Chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá và xác định ảnh hưởng vấn đề này đến Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.6, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, các phí phí chờ đang không biến động của các công trình khác tại ngày 31/12/2023 là 26,68 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2022: 28,39 tỷ đồng). Hiện nay, Công ty vẫn đang tiến hành rà soát và làm việc với Chủ đầu tư về việc thanh quyết toán các Công trình này nên chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại thuyết minh số 5.10, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp. Tại ngày 31/12/2023 do chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu nên Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác cũng như ước tính số dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cần phải trích lập bổ sung của các khoản đầu tư có giá gốc 15,58 tỷ đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến đánh giá của Ban Giám đốc về sự suy giảm của các khoản đầu tư trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Bản scan kèm theo

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRẦN VĂN LONG